

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sử học; Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN THỊ THU THỦY

**2. Ngày tháng năm sinh:** 09/12/1983; Nam ; Nữ ; **Quốc tịch:** Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ C2B0812A, Ecohome 2, đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn hộ C2B0812A, Ecohome 2, đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0963 812 565; E-mail: thuynt@hnue.edu.vn

**7. Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

– Từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 5 năm 2007: Trợ giảng tại Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

– Từ tháng 5 năm 2007 đến 5 năm 2008: Giảng viên tập sự, Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

– Từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 6 năm 2012: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử chuyên ngành tại Học viện Lịch sử, Đại học Vũ Hán (Trung Quốc).

– Từ tháng 5 năm 2008 đến 6 năm 2024: Giảng viên của Bộ môn Lịch sử Việt Nam,

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Từ tháng 8/2012, trở về nước sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, tiếp tục công việc làm Giảng viên, rồi Giảng viên chính (giảng viên hạng II, từ tháng 4/2018) tại Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

– Từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 9 năm 2018, Fellowship tại The Jangseogak Archives, The Academy of Korean Studies, Korea

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-37547823

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Học viện Ngoại giao.

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

### **9. Trình độ đào tạo:**

– Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2008; số văn bằng: C648976; ngành: Sư phạm Lịch sử, chuyên ngành: Lịch sử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 3 năm 2008; số văn bằng: 4871; ngành: Lịch sử; chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 6 năm 2012; số văn bằng: 1048622012600005; ngành: Lịch sử; chuyên ngành: Lịch sử Chuyên ngành; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Vũ Hán, Trung Quốc.

– Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..... tháng . ...năm.... ngành: .....**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** Sử học – Khảo cổ học – Dân tộc học.

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu**

– Lịch sử triều Nguyễn, trong đó tập trung vào nghiên cứu về chính trị – xã hội triều Nguyễn, như: chính sách biên giới, thuộc phiên, chấn cấp, cứu tế...; và một số nhân vật của triều Nguyễn.

– Lịch sử pháp luật Việt Nam thời trung đại trong đối sánh với các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc...), trong đó tập trung chủ yếu vào bộ Hoàng Việt luật lệ, Quốc triều hình luật trong đối sánh với Đại Thanh luật lệ, Đại Minh luật, Kinh quốc đại điển...

– Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước Đông Bắc Á thời trung đại (Trung Quốc, Triều Tiên).

– Các vấn đề khác của lịch sử Việt Nam cổ trung đại, như: chế độ ruộng đất (qua địa bạ), kháng chiến chống ngoại xâm, chủ quyền biển đảo và chủ quyền lãnh thổ...

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học**

– Đã hướng dẫn (số lượng): hướng dẫn chính 19 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này); hướng dẫn phụ 03 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án TS.

– Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;

– Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học với 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành ở nước ngoài, trong đó có 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus;

– Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

– Số lượng sách đã xuất bản 08, trong đó 01 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín, 01 giáo trình phục vụ đào tạo đại học.

– Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017 – 2018, 2018 – 2019; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

– Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn,

nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và đơn vị giao phó; Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

– Là một giảng viên đại học, tôi luôn ý thức giữ gìn chuẩn mực, phẩm chất của một nhà giáo, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của bản thân theo quy định trên các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ khác, được cơ quan, đơn vị phân công;

– Về giảng dạy, tôi luôn gương mẫu, chấp hành mọi quy định đào tạo, trau dồi chuyên môn, cầu thị học hỏi, hoàn thành tốt và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu.

– Tích cực tham gia đề tài khoa học các cấp, hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng và nâng cao trình độ của giảng viên.

– Tích cực tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, chú trọng hướng các đề tài có liên hệ với các hướng nghiên cứu chính và có mối liên hệ với các học phần giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy học đại học, sau đại học.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

– Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 2 tháng

– Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 – 2019			01	01	210	75	285/456.14/270
2	2019 – 2020			01	01	180	90	270/407.18/246.5
3	2020 – 2021			01	01	330	30	360/515/256.5
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2021 – 2022			01	01	600	30	630/822.2/256.5
5	2022 – 2023				02 (hệ CLC)	603	30	633/753/261
6	2023 – 2024					450	60	510/652.1/246.5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung Quốc

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

– Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

– Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Trung Quốc năm 2012 (viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Trung Quốc).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Thị Thu Hương		X	X		10/2012 – 7/2013	Trường ĐHSP Hà Nội	8326/QĐ-ĐHSPHN ngày 26/12/2013
2	Nguyễn Thị Én		X	X		10/2013 – 7/2014	Trường ĐHSP Hà Nội	4872/QĐ-ĐHSPN ngày 04/9/2014
3	Nguyễn Thị Huyền Trang		X	X		10/2013 – 10/2014	Trường ĐHSP Hà Nội	9096/QĐ-ĐHSPHN, ngày 18/12/2014

4	Dương Văn Tuấn		X	X		10/2013 – 10/2014	Trường ĐHSP Hà Nội	9096/QĐ-ĐHSPHN, ngày 18/12/2014
5	Nguyễn Thị Lan		X	X		11/2014 – 8/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	4138/QĐ-ĐHSPHN ngày 13/8/2015
6	Lê Thị Huỳnh Giao		X	X		11/2014 – 10/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	11193/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2015
7	Trương Lê Thương		X	X		11/2014 – 10/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	11193/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2015
8	Nguyễn Thế Việt		X	X		11/2014 – 10/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	11193/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2015
9	Võ Tá Táo		X	X		10/2015 – 7/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	4319/QĐ-ĐHSPHN ngày 20/7/2016
10	Nguyễn Thị Nga		X	X		10/2015 – 10/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	9042/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2016
11	Trần Thị Kim Nhung		X	X		10/2015 – 10/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	9042/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2016
12	Hoàng Thị Kiều Trang		X	X		10/2015 – 10/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	9042/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2016
13	Dương Thị Quỳnh Mai		X	X		10/2016 – 7/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	5964/QĐ-ĐHSPHN ngày 24/7/2017
14	Trịnh Thị Lan		X	X		10/2016 – 10/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	9862/QĐ-ĐHSPHN ngày 14/12/2017
15	Lê Thị Bạch Tuyết		X	X		10/2016 – 7/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	2017
16	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		X	X		10/2017 – 10/2018	Trường ĐHSP Hà Nội	10017/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/12/2018
17	Phạm Thị Lan Phương		X	X		10/2017 – 10/2018	Trường ĐHSP Hà Nội	10017/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/12/2018

18	Phan Thị Hương		X	X		10/2018 – 10/2019	Trường ĐHSP Hà Nội	11854/QĐ-ĐHSPHN ngày 06/12/2019
19	Nguyễn Thị Hồng Vân		X	X		10/2020 – 10/2021	Trường ĐHSP Hà Nội	5745/QĐ-ĐHSPHN ngày 20/12/2021
20	Trịnh Thị Hương	X				2014 – 2020	Trường ĐHSP Hà Nội	4864/QĐ-ĐHSPHN ngày 21/10/2021
21	Vũ Thị Nga	X				2016 – 2022	Trường ĐHSP Hà Nội	351/QĐ-ĐHSPHN ngày 18/02/2022
22	Nguyễn Thị Hương Loan	X				2015 – 2022	Trường ĐHSP Hà Nội	2108/QĐ-ĐHSPHN ngày 31/05/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Tri thức Lịch sử phổ thông: Lịch sử Việt Nam, tập 1 (từ nguồn gốc đến đầu thế kỷ X)	HD	Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2008	04	Đào Tố Uyên	Phần biên soạn 19-67	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024
2	Tìm hiểu Lịch sử Việt Nam qua hỏi đáp, tập 1 (từ nguồn gốc đến đầu thế kỷ X)	HD	Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2008	04	Đào Tố Uyên	Phần biên soạn 23-89	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>							
1	Giáo dục chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia dùng trong nhà trường (Hỏi – Đáp)	HD	Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015	03		Phần biên soạn 9-44, 89-128	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024
2	Giáo dục về biển đảo Tổ quốc Việt Nam (Dành cho	HD	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017	04	Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn	Phần biên soạn 65-82	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024

	học sinh THPT)				Ninh		
3	Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí Tiểu học	HD	Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018	05	Nghiêm Đình Vỹ, Lê Thông	Phần biên soạn 32-62, 93-125, 158-163, 185-189, 194-198	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024
4	Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới	HD	Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2019	03	Phạm Hồng Tung	Phần biên soạn 23-59, 72-88, 142-149, 156-159	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024
5	Hoàng Việt luật lệ: Một cách tiếp cận mới	CK	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019	01		MM	Số: 551/GXN-ĐHSPHN, ngày 11/06/2024
6	Giáo trình Tiến trình lịch sử Việt Nam	GT	Nxb Thống kê, Hà Nội, 2024	03	Nguyễn Phương Thảo	Phần biên soạn 53-181	Số: 155/GXN-ĐHCN, ngày 11/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01 quyển, số thứ tự [5]**.

**Lưu ý:**

– Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

– Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1					
2					
...					
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	Hoàng Việt luật lệ - những kết quả nghiên	CN	SPHN14-385A Lịch	01/2015 – 12/2015	27/6/2016



	cứu mới (Đề tài cấp trường)		sử (Trường ĐHSP Hà Nội)		
2	Chính sách biên giới phía Bắc Việt Nam của triều Nguyễn và bài học đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam hiện nay (Đề tài cấp Bộ)	CN	B2016-SPH-01 (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	01/2016 – 12/2017	20/5/2019
3	Nghiên cứu xây dựng đề cương Quyển 22 chuyên ngành Lịch sử Thế giới thuộc đề án Bách khoa Toàn thư Việt Nam (Đề tài cấp Nhà nước)	TK	Văn phòng đề án Bách khoa Toàn thư Việt Nam	01/2017-12/2017	11/2018
4	Giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và các nước Đông Bắc Á thời trung đại: tiếp cận từ giao lưu sứ thần giữa Việt Nam và các nước Đông Bắc Á – Bài học kinh nghiệm hội nhập quốc tế cho Việt Nam (Đề tài cấp Bộ)	CN	B2021-SPH-02 (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	01/2021 – 12/2022	29/6/2023
5	Biên soạn, biên tập mục từ Quyển 22 chuyên ngành Lịch sử Thế giới (Năm 2022) thuộc Đề án Bách khoa Toàn thư Việt Nam (Đề tài cấp Nhà nước).	TK	Văn phòng đề án Bách khoa Toàn thư Việt Nam	04/2022-03/2023	24/11/2023

– Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Chính sách “nhu viễn” của nhà nước Lê sơ qua bộ luật Hồng Đức	2	x (Đồng tác giả)	Tạp chí Dân tộc học ISSN 0866-773X			Số 5 (149), tr.10-16	2007
2	Tìm hiểu chính sách của nhà nước thời Lê Sơ đối với các vùng dân tộc thiểu số qua bộ luật Hồng Đức	1	x	<i>Thông báo Dân tộc học</i> , Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội; Số xuất bản: 986-2007/CXB/0871/KHXH			tr.307-312	2007
3	Khởi nghĩa Lam Sơn với cuộc đấu tranh ngoại giao dụ hàng Vương Thông và quân Minh ở thành Đông Quan (1/1427 – 12/1427)	2	x (Đồng tác giả)	Nhiều tác giả, <i>Khởi nghĩa Lam Sơn và sự thành lập vương triều Lê</i> , Nxb. Hà Nội/GPXB số: 311-2008/CXB/01CT-17/HN			tr.62-77	2008
4	Về bộ “Đại Thanh luật lệ” và những đặc trưng cơ bản của nó	2	x (Đồng tác giả)	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ISSN 0868-3670			Số 9 (109), tr.45-55	2010
5	“Đại Thanh luật lệ” đã kế thừa và phát triển luật nhà Minh như thế nào ?	2	x (Đồng tác giả)	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ISSN 0868-3670			Số 10 (110), tr.77-86	2010
6	Về mối quan hệ giữa “Hoàng Việt luật lệ” và “Đại Thanh luật lệ”	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 2 (418), tr.69-80	2011
7	越南阮朝《皇越律例》与《大清律例》的异同	1	x	Tạp chí Giang Hán luận đàm (江汉论坛) ISSN 1003-854X	CSSCI (Chinese Social Sciences)		Số 4, tr.127 - 130	2012

	(Những điểm tương đồng và dị biệt giữa “Hoàng Việt luật lệ” của triều Nguyễn và “Đại Thanh luật lệ”)				Citation Index); IF: 0,736			
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
1	Tính tích cực của “Hoàng Việt luật lệ” và giá trị của nó đối với nền tư pháp Việt Nam hiện đại	1	x	<i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV “Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững”,</i> Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội			645-661	2013
2	Vị trí của người phụ nữ trong “Hoàng Việt luật lệ”	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN 0868-2739			Số 6 (159), tr.71-80	2013
3	Tổng quan tình hình nghiên cứu “Hoàng Việt luật lệ” của các học giả trong và ngoài nước	2	x	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật ISSN 0866-7446			Số 9 (305), tr.32-40	2013
4	Bước đầu khảo cứu về phòng chống tham nhũng trong “Hoàng Việt luật lệ”	2	x (Đồng tác giả)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 11 (463), tr.15-25	2014
5	Địa vị người phụ nữ ở Việt Nam và Triều Tiên thế kỷ XV qua khảo sát “Quốc triều hình luật” và “Kinh quốc đại điển”	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN 2354-077X			Số 3 (169), tr.73-80	2015
6	Phạm Thận Duật - Một sĩ phu yêu nước có tinh thần chống Pháp	1	x	Tạp chí Xưa và Nay ISSN 868-331X			Số 164, tr.I-V	2015
7	Phạm Thận Duật và sự nghiệp hơn ba mươi năm làm quan triều Nguyễn (1852 - 1885)	1	x	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Hà Nội ISSN 2354-1075			Vol. 60, Number 10, tr.23-29	2015
8	Quyền thừa kế tài sản và quyền hôn nhân của phụ nữ trong “Quốc triều	1	x	<i>Nữ quyền: Những vấn đề lý luận và thực tiễn,</i> Nxb. Đại học Sư			138-146	2015

	hình luật” và “Hoàng Việt luật lệ”			phạm Hà Nội; ISBN: 978-604-54-2719-4				
9	Vietnamese and Korean Women Status in the 15th Century Revealed in Hong Duc Code and Six Codes of Governance	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á (Số tiếng Anh) ISSN 2354-077X			Số 1 (1), tr.73-80	2015
10	Nguyễn Thuật trong lịch sử dân tộc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	1	x	<i>Hà Đình Nguyễn Thuật: Danh nhân văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam;</i> Giấy phép xuất bản số 161/GP-STTTT			34-53	2015
11	Giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh trung học ở Trung Quốc và một số điều cần suy ngẫm	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-0136			Số 1 (209), tr.81-90	2016
12	Pháp luật Vương triều Lê sơ và Vương triều Triều Tiên trong tham chiếu với pháp luật Trung Quốc	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN 2354-077X			Số 5 (183), tr.58-63	2016
13	Phòng chống thuốc phiện dưới thời vua Minh Mệnh (1820-1840)	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 8 (484), tr.27-34	2016
14	Phòng chống thuốc phiện dưới thời vua Minh Mệnh (1820-1840) (tiếp theo và hết)	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 9 (485), tr.21-29	2016
15	Thủy quân nhà Nguyễn thời vua Minh Mạng	2	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam ISSN 1013-4328			Số 10 (107), tr.46-56	2016
16	The laws of the later Le dynasty early period and the Joseon dynasty in reference to the laws of China	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á (Số tiếng Anh) ISSN 2354-077X			Số 2 (4), tr.49-57	2016

17	Lê Quý Đôn - Vương An Thạch “bất đắc chí” của Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “ <i>Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn (1726-1784) - Cuộc đời và sự nghiệp</i> ”, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội; Giấy phép xuất bản số 78/GP-STTTT			55-68	2016
18	Về cuộc đấu tranh giành lại một số vùng đất thuộc châu Vị Xuyên, Bảo Lạc (Tuyên Quang) và Thủy Vĩ (Hưng Hóa) thời Lê - Trịnh	1	x	Tạp chí Khoa học trường ĐHS Hà Nội ISSN 2354-1075			Vol. 62, Issue 7, tr.112-116	2017
19	Địa giới hành chính và tình hình ruộng đất ở Sơn La thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ triều Nguyễn	1	x	Nghiên cứu Hán Nôm năm 2017, Nxb. Thế giới, Hà Nội; ISBN: 978-604-77-70340-1			557-590	2017
20	Chương trình và sách giáo khoa Lịch sử Trung học phổ thông ở Trung Quốc	1	x	Hội thảo khoa học Quốc tế “ <i>Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa</i> ”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội; ISBN: 978-604-62-9976-9			128-135	2017
21	Cải cách sách giáo khoa Lịch sử ở Trung Quốc năm 2003 và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	x	Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn (chủ biên), <i>Đổi mới và hiện đại hóa chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực</i> , Nxb. Giáo dục, Hà Nội; ISBN: 978-604-0-10991-0			485-492	2018
22	Pháp luật triều Nguyễn trong tham chiếu với pháp luật Trung Quốc	1	x	Nguyễn Ngọc Cơ (chủ biên), <i>Một số vấn đề Lịch sử Việt Nam</i> ,			72-99	2018

				Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội; ISBN: 978-604-968-172-1				
23	Quan hệ giữa triều Tiền Lê và triều Tống thời Lê Hoàn (980-1005)	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ISSN 0868-3670			Số 9 (205), tr.38-47	2018
24	Tình hình ruộng đất ở Sơn La qua địa bạ Gia Long 4 (1805)	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 11 (511), tr.56-60	2018
25	Chính sách của nhà Nguyễn trong cuộc đấu tranh giành lại Phong Thu và Bình Lư	2	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam ISSN 1013-4328			Số 12, tr.80-87	2018
26	Nghiên cứu về triều Nguyễn trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử từ năm 1954 đến năm 2016	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 4 (516), tr.61-78	2019
27	Hồ sơ phả hệ của triều Nguyễn	1	x	韓國系譜研究 (Korean Genealogical Studies) ISSN 2093-9825			Số 9, tr.259-281	2019
28	Tình hình ruộng đất ở Sơn La qua địa bạ năm Minh Mệnh 21 (1840)	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN 0866-7497			Số 1 (537), tr.38-45	2021
29	Documents of the Nguyen Dynasty's Mission to China in 1883: The Origins and Historical Values	1	x	SUVANNABHUMI: Multi-disciplinary Journal of Southeast Asian Studies ISSN 2092-738X	Scopus		Vol. 13, No.1, tr.111-134	2021
30	Phi tần triều Nguyễn (1802 - 1840): Danh phận và địa vị	2	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam ISSN 1013-4328			Số 4, tr.114-127	2021
31	Một số thay đổi trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí (cấp Tiểu học) năm 2018	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Chương trình giáo dục lịch sử phổ thông 2018 và sách giáo khoa Lịch sử mới: Từ nội dung đến			52-63	2021

				thực tiễn triển khai”, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội; ISBN: 978- 604-308-745-1				
32	Việc giải quyết một số tranh chấp lãnh thổ ở biên giới phía Bắc của Việt Nam giữa triều Lê, triều Nguyễn với triều Thanh của Trung Quốc	2	x (Đồng tác giả)	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN 0868-2739			Số 10, tr.85- 93	2021
33	Khái quát tình hình nghiên cứu ở Việt Nam về giao lưu văn hóa Việt Nam - Triều Tiên trong lịch sử	1	x	Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-0136			Số 1 (281), tr.74- 80	2022
34	Research on the Contacts and Composition of Repartee Poems and Prose between Vietnamese and Joseon Envoys in China: Reports from Vietnam	1	x	The Review of Korean Studies Print ISSN 1229-0076 Online ISSN 2733-9351	Scopus		Vol.2 5, No.2, tr.244- 257	2022
35	Giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Triều Tiên thế kỉ XVI – XVIII	2	x	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 2354-1075			Vol. 67, Issue 3, tr.61- 71	2022
36	Phạm Thận Duật và chuyến đi sứ Trung Quốc năm 1883 qua nghiên cứu của một số học giả Trung Quốc	1	x	Vũ Minh Giang (chủ biên), <i>Phạm Thận Duật trong dòng chảy lịch sử Việt Nam</i> , Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội; ISBN: 978-604-364-367-1			218- 232	2022
37	Joseon Dynasty Missions to the Ming Dynasty from 1392 to 1644	1	x	HNUE Journal of Science, Social Sciences ISSN 2354-1067			Vol. 67, Issue 4, tr.66- 72	2023
38	Hoàng Việt luật lệ: Bước phát triển trong tiến trình	1	x	Nhiều tác giả, <i>Công luận báo chí, giới</i>			95- 102	2024

lịch sử lập pháp Việt Nam			<i> nghiên cứu và bạn đọc bình luận tác phẩm “Nhân quyền của người Việt từ bộ luật Hồng Đức đến bộ luật Gia Long”, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; ISBN: 978-604-483-277-7</i>				
---------------------------	--	--	--	--	--	--	--

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **02 bài, số thứ tự lần lượt là [29] và [34].**

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

**7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....



**7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)**

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

– Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

– Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

– Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

– Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

– Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

– Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được:  3 CTKH;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được:  02 CTKH

**Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Hoàng Việt luật lệ: Một cách tiếp cận mới (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019)**

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

– Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

– Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. Nguyễn Thị Thu Thủy**